

Số: 249 /2022/QĐST-HNGĐ

S, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Hà Nguyên L** – sinh năm 1974; Địa chỉ: K94/3 Nguyễn Công T, tổ 7, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1972; Địa chỉ: K94/3 Nguyễn Công T, tổ 7, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: tổ 17 phường H, quận N, Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Nguyên L kết hôn năm 2003, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 21/10/2003. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Nguyên L xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại K94/3 Nguyễn Công T, tổ 7 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, không có sự tin tưởng nhau về mặt kinh tế, bất hòa trong đời sống vợ chồng và cách nuôi dạy con cái, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn ngày càng lớn, cả hai đã tìm biện pháp khắc phục cũng không đem lại kết quả gì. Từ năm 2019 cả hai sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H và ông Hà Nguyên L thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng bà H, ông L lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà H, ông L là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Nguyên L xác định có 02 con chung là Hà Nguyễn T – Sinh ngày: 14/9/2004 và Hà Nguyễn L sinh ngày 23/4/2006. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung Hà Nguyễn L cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng con Hà Nguyễn T đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: bà H, ông L xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: bà H, ông L xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông L, bà H mỗi người chịu 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006564 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Nguyên L (*Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 21/10/2003 do UBND xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp không còn giá trị pháp lý*).

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Nguyên L xác định có 02 con chung là Hà Nguyễn T – Sinh ngày: 14/9/2004 và Hà Nguyễn L sinh ngày 23/4/2006. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung Hà Nguyễn L cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng con Hà Nguyễn T đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: bà H, ông L xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Các vấn đề khác: Hai bên xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, Bà Nguyễn Thị H và ông Hà Nguyên L mỗi người phải chịu

150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006564 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND xã L, huyện N, Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh